

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LX
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 12 – 3 – 2019
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NH DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Nguyên;

2. Bà Đặng Thị Mỹ Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nhựt – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 702/2018/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 09 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2019/QĐST – HNGĐ ngày 19/02/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1999. Địa chỉ cư trú: Số x, khóm x, phường x, thành phố LX, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1997. Địa chỉ cư trú: Số y, khóm xx, phường x, thành phố LX, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 20/8/2018, tại biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Minh T tự quen biết, tự tìm hiểu nhau. Ông bà tự nguyện chung sống như vợ chồng từ tháng 4 năm 2014. Đến nay, ông bà vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Hôn nhân lần thứ nhất của vợ chồng. Quá trình chung sống, bà và ông T hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T sử dụng ma túy, đánh đập bà. Sau nhiều lần khuyên chồng không thành nên bà về nhà cha mẹ ruột ở từ tháng 7/2018. Do giữa bà và ông T không đăng ký kết hôn nên bà yêu cầu Tòa án không công nhận bà với ông T là vợ chồng.

- Về con chung: Bà và ông T có 01 (Một) con chung tên Nguyễn Minh P sinh ngày 29/9/2014. Con chung thời gian qua do bà chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ông Nguyễn Minh T là bị đơn trong vụ án trình bày tại bản tự khai ngày 05/10/2018:**

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2014, ông có chung sống như vợ chồng với bà Nguyễn Thị Ngọc H nhưng không có đăng ký kết hôn. Ông và bà H chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và bà H cùng con chung về nhà cha mẹ ruột ở. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng ý kiến về tiền bạc. Ông nhiều lần hòa giải nhưng không thành do đó ông thống nhất yêu cầu Tòa án không công nhận ông và bà H là vợ chồng.

Về con chung: Ông và bà H có 01 (Một) con chung tên Nguyễn Minh P sinh ngày 29/9/2014. Ông yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng như xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham

gia tố tụng trong vụ án đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn là ông Nguyễn Văn T vắng mặt lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng ông T là phù hợp với quy định tại Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nội dung: Do hôn nhân giữa các đương sự không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà H và ông T là vợ chồng. Về con chung, do bà H là người trực tiếp chăm sóc con chung thời gian qua nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con của nguyên đơn. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng thì bà H và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Minh T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố LX thụ lý giải quyết.

[2] Ông Nguyễn Minh T đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa ngày 19/02/2019 do bị đơn vắng mặt lần thứ nhất, không có lý do và tại phiên tòa hôm nay, ông T vẫn tiếp tục vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Qua lời trình bày của bà H cũng như sự thừa nhận của ông T về việc ông bà tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2014 đến nay vẫn chưa tiến hành đăng ký kết hôn. Do đó, đủ cơ sở xác định, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T đã vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về đăng ký kết hôn. Hội đồng xét xử không xem xét về mâu thuẫn trong hôn nhân và cũng không thể công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà mà áp dụng

khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Nguyễn Văn T là vợ chồng.

[4] Về con chung: Bà H và ông T đều trình bày giữa ông bà có một con chung tên Nguyễn Minh P sinh ngày 29/9/2014 và có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, thời gian qua, con chung được bà H chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để ổn định đời sống, tâm lý của cháu P, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung của bà H.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] **Về án phí:** Bà H phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà H đã nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009922 ngày 17/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX, bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 9 và Điều 14; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc H.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Tuyên bố bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Minh T không phải là vợ chồng.

- **Về con chung:** Bà H và ông T có 01 (Một) con chung tên Nguyễn Minh P sinh ngày 29/9/2014. Bà H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu.

Bà H cùng các thành viên trong gia đình phải tạo điều kiện cho ông T được thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà H đã nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009922 ngày 17/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX, bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà H được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày tuyên án.

Ông T được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND TPLX;
- THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Phạm Xuân Khanh

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TPLX;
- Lưu: hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phạm Xuân Khanh